**Thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA: Ô, Ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ cái *Ô, Ơ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**- Năng lực chung**: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**- Năng lực đặc thù**:Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học

**- Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án.Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu bài mới  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Tập viết chữ *Ô, Ơ* hoa**  Quan sát mẫu chữ hoa *Ô, Ơ*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:  + Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, bao gồm viết 3 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Nét cong phải có sự cân xứng, chữ tròn không bị méo hoặc lệch qua một bên. * Nét 2, 3, viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ. Đầu nhọn của dấu mũ chạm vào đường kẻ 7. Dấu mũ đặt cân đối trên đầu chữ hoa.   + Cách viết:   * Nét 1: Viết như chữ *O*. * Nét 2: Thêm 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau tạo thành nét gãy nhọn trên đầu.   - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:  + Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết gồm 2 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. * Nét 2, nét râu.   + Cách viết:   * Nét 1: Viết như chữ *O*. * Nét 2: đặt bút trên đường kẻ 6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ hoa *O*. Đỉnh nét râu cao hơn đường kẻ 6 một chút.   Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*.  - GV giúp HS hiểu: Câu tục ngữ là niềm tin vào quy luật nhân quả, ở hiền thì sẽ gặp lành. Câu tục ngữ cũng khuyến khích chúng ta sống hướng thiện.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Ơ, h, g, l*. * Những chữ có độ cao 2 li: *p*. * Những chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ê, n, s, e, ă, a, n*.   - GV viết mẫu chữ *Ở*  trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*.  **4. VẬN DỤNG**  - HS về nhà luyện viết chữ Ô,Ơ hoa  - Nhận xét, dặn dò tiết học | - HS chơi.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*.  - HS thực hiện |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….